TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANHHOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày 09/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Tùng

2. Bà Vi Thị Hương

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 04/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 24/02/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phàng Thị G**, sinh năm 1977. Tên gọi khác: Không

Nơi sinh: Huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Bản Sài Khao, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông: Phàng A L, sinh năm 1945 và bà Vàng Thị S, sinh năm 1946. Chồng: Vàng A G, sinh năm 1976. Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/10/2022, chuyển tạm giam ngày 16/10/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 13 giờ, ngày 07/10/2022, tại bản Sài Khao, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, Phàng Thị G, sinh năm 1977, trú tại bản Sài Khao, xã Mường Lý, huyện Mường Lát bị Tổ công tác Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép

chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 01 túi nilon màu hồng, bên trong chứa 53 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh; 01 gói nilon màu đen, bên trong chứa 100 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh; 01 gói nilon màu đen, bên trong chứa 20 viên nén màu hồng; 01 túi vải thổ cẩm, đã qua sử dụng.

Nguồn gốc số ma túy nêu trên Phàng Thị G, khai nhận như sau: Ngày 03/10/2022, Phàng Thị G đi bộ từ nhà ở bản Sài Khao, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến nhà con gái của G tên là Vàng Thị K ở huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La để làm ruộng giúp con gái. Đến ngày 06/10/2022 thì G đi bộ về nhà, khi đến khu vực biên giới giữa huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La và Nước CHDCND Lào thì gặp và hỏi mua ma túy với một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 50 tuổi không quen biết. Người này đồng ý bán hết số ma túy có trong người cho G với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Nhận được ma túy, G cất vào trong túi vải thổ cẩm rồi tiếp tục đi bộ về nhà. Về đến nhà G lấy số ma túy mua được ra chia làm 03 phần: 01 phần bỏ vào túi nilon màu hồng, 02 phần còn lại được gói riêng bằng 02 miếng nilon màu đen. Sau đó G bỏ cả 03 gói ma túy vào túi vải thổ cẩm đeo trên người rồi đi ngủ. Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 07/10/2022, Phàng Thị G thấy Tổ công tác Công an huyện Mường Lát đến kiểm tra, G liền lấy số ma túy nêu trên vứt ra góc vườn gần khu vực chòi ở của Phàng Thị G, nhưng đã bị Tổ công tác Công an huyện Mường phát hiện, thu giữ toàn bộ số ma túy mà G vừa vứt ra và tuyên bố bắt quả tang Phàng Thị G về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số: 3510/KL-KTHS, ngày 14/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 173 viên nén hình trụ tròn màu hồng của phong bì mặt trước có ghi "Vật chứng thu giữ của Phàng Thị G" niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 17,268g (Mười bảy phẩy hai sáu tám gam) loại: Methamphetamine.

- 02 viên nén hình trụ tròn màu xanh của phong bì mặt trước có ghi "Vật chứng thu giữ của Phàng Thị G" niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,182g (Không phẩy một tám hai gam) loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Bản cáo trạng số: 10/CT-VKS-ML ngày 03/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Phàng Thị G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo khẳng định không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác, nên Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Tuyên Bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS;

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, gia đình là hộ nghèo, nên không có tính khả thi.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được miễn án phí HSST.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy nên không kìm chế được hành vi, nên mới mua ma túy về sử dụng cho bản thân và cố tình phạm tội, bị cáo không nhằm mục đích nào khác. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng, cũng như đề nghị của của Kiểm sát viên về mức hình phạt. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét đến thái độ của bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đồng thời, Bị cáo lại là người dân tộc thiểu số (H'Mông), từ nhỏ đã sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, không được đi học nên không biết chữ, dẫn đến hạn chế về nhận thức pháp luật. Nên, đề nghị HĐXX, xem xét xử bị cáo một mức án từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm là phù hợp, vẫn có tính răn đe, phòng ngừa; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, làm nương rẫy, không có thu nhập thường xuyên, là hộ nghèo và là người nghiện ma túy.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: 13 giờ ngày 07/10/2022, tại bản Sài Khao, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, Phàng Thị G bị Tổ công tác Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang về hành vi Tàng trữ 17,45g (Mười bảy phẩy bốn năm gam) loại: Methamphetamine. Số ma túy thu giữ của bị cáo thì bị khai nhận cất giấu với mục đích sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích nào khác.

Với hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo, khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự Nước CHXHCN Việt Nam, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma tuý là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, vì bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết chất ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm, khi người sử dụng sẽ phải phụ thuộc hoàn toàn vào ma túy, ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần và đồng thời cũng có thể là tác nhân phát sinh những tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ với mục đích sử dụng; hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người nghiện, chỉ sử dụng cho bản thân không có mục đích gì khác; vì vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên HĐXX sẽ cân nhắc để xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, khối lượng ma túy, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức

án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Mường Lát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa và người bào chữa cho bị cáo về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp về khối lượng ma túy thu giữ, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ.....". Nhưng xét bị cáo làm nương rẫy, là hộ nghèo, lại là người nghiện ma túy, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc túi thổ cẩm bị cáo dùng để cất dấu ma túy, đây là công cụ dụng cụ phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc H'Mông), sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, lại là hộ nghèo của xã Mường Lý và đã có đơn xin miễn án phí, nên HĐXX miễn tiền án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

[9] Các nhận định khác:

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không quen biết, không biết tên tuổi, địa chỉ. Nên, Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Phàng Thị G** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo **Phàng Thị G 07** (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (07/10/2022).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 Phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định, ghi vụ Phàng Thị Giống được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đ, Phạm Văn H, Lê Minh T và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnhThanh Hóa đóng giáp lai.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải màu đen, có hoa văn, đã qua sử dụng.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 31/2023/TV-CCTHADS ngày 04/01/2023 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Về án phí: Áp dụng: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Miễn án phí HSST cho bị cáo Phàng Thị G

Về kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 332, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo và người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nguyễn Tiến Dũng

Nơi nhận:
- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- Phòng 7 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS – Công an H. Mường Lát;
- Nhà tạm giữ - Công an H. Mường Lát;
- Bộ phận Hồ sơ - Công an H. MườngLát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Mường Lý, huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.